



BỘ TƯ PHÁP
HỌC VIỆN TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 21 tháng 01 năm 2019

DANH SÁCH NHẬP HỌC LỚP ĐÀO TẠO NGHỀ LUẬT SƯ KHÓA 20 TẠI THÁI NGUYÊN
(LỚP HỌC NGÀY THỨ BẢY VÀ CHỦ NHẬT)

(Kèm theo Thông báo nhập học số 60 /TB-HVTP ngày 21 tháng 01 năm 2019 của Học viện Tư pháp)

I. DANH SÁCH HỒ SƠ ĐỦ ĐIỀU KIỆN NHẬP HỌC

STT	Họ và tên	Sinh ngày	Giới tính	Nơi sinh	Mã HS	Trình độ	Hình thức đào tạo	Lớp học	Ghi chú
1.	Nông Thị Lệ Quyên	19/9/1986	Nữ	Bắc Kạn	LS01	CNL	TX	Ngày Thứ Bảy và Chủ nhật	
2.	Sùng Văn Nhài	08/08/1994	Nam	Cao Bằng	LS02	CNL	CQ	Ngày Thứ Bảy và Chủ nhật	Bổ sung 01 SYLL, 01 phiếu xét tuyển
3.	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	08/11/1994	Nữ	Thái Nguyên	LS03	CNL	CQ	Ngày Thứ Bảy và Chủ nhật	
4.	Lê Thị Minh Hiếu	21/06/1976	Nữ	Thái Nguyên	LS04	CNL	CQ	Ngày Thứ Bảy và Chủ nhật	Bổ sung 01 hồ sơ xét tuyển
5.	Dương Ngô Giang	13/11/1983	Nam	Bắc Giang	LS05	CNL	TX	Ngày Thứ Bảy và Chủ nhật	Bổ sung 01 SYLL, 01 phiếu xét tuyển
6.	Nguyễn Thanh Trường	21/07/1982	Nam	Thái Nguyên	LS06	CNL	VLVH	Ngày Thứ Bảy và Chủ nhật	Bổ sung 01 SYLL, 01 phiếu xét tuyển
7.	Trần Thị Hà	03/06/1989	Nữ	Thái Bình	LS07	CNL	CQ	Ngày Thứ Bảy và Chủ nhật	Bổ sung ảnh 4x6
8.	Dương Văn Cẩn	17/10/1971	Nam	Bắc Kạn	LS08	CNL	TC	Ngày Thứ Bảy và Chủ nhật	Bổ sung 01 SYLL, 01 phiếu xét tuyển
9.	Hà Thị Viên	08/8/1991	Nữ	Bắc Kạn	LS09	CNL	CQ	Ngày Thứ Bảy và Chủ nhật	Bổ sung 01 SYLL, 01 phiếu xét tuyển
10.	Lôi Đình Hùng	13/02/1994	Nam	Thái Nguyên	LS10	CNL	CQ	Ngày Thứ Bảy và Chủ nhật	Bổ sung 01 SYLL, 01 phiếu xét tuyển
11.	Sùng A Tà	06/7/1993	Nam	Yên Bái	LS11	CNL	CQ	Ngày Thứ Bảy và Chủ nhật	Bổ sung 01 SYLL, 01

									phiếu xét tuyển
12.	Ân Văn Lập	01/8/1995	Nam	Thái Nguyên	LS12	CNL	CQ	Ngày Thứ Bảy và Chủ nhật	Bổ sung 01 SYLL, 01 phiếu xét tuyển
13.	Nguyễn Thúy Hòa	08/07/1981	Nữ	Cao Bằng	LS13	CNL	VLVH	Ngày Thứ Bảy và Chủ nhật	
14.	Phạm Thị Mai	14/8/1993	Nữ	Bắc Kạn	LS14	CNL	CQ	Ngày Thứ Bảy và Chủ nhật	
15.	Đàm Thị Hồng Nhung	29/04/1995	Nữ	Bắc Kạn	LS15	CNL	CQ	Ngày Thứ Bảy và Chủ nhật	Bổ sung ảnh 4x6
16.	Nguyễn Đức Hội	27/12/1978	Nam	Hà Nam	LS16	CNL	TX	Ngày Thứ Bảy và Chủ nhật	
17.	Nguyễn Thị Tiệp	08/4/1986	Nữ	Thái Nguyên	LS17	CNL	CQ	Ngày Thứ Bảy và Chủ nhật	
18.	Hoàng Thị Thu Trang	16/5/1990	Nữ	Thái Nguyên	LS18	CNL	CQ	Ngày Thứ Bảy và Chủ nhật	
19.	Phạm Văn Thiên	27/9/1986	Nam	Quảng Ninh	LS19	CNL	CQ	Ngày Thứ Bảy và Chủ nhật	
20.	Nguyễn Viết Tuệ	24/02/1980	Nam	Thái Nguyên	LS20	CNL	CQ	Ngày Thứ Bảy và Chủ nhật	
21.	Phạm Tuấn Hải	18/02/1985	Nam	Thái Nguyên	LS21	CNL	CQ	Ngày Thứ Bảy và Chủ nhật	
22.	Nguyễn Minh Cảnh	26/3/1980	Nam	Thái Nguyên	LS23	CNL	CQ	Ngày Thứ Bảy và Chủ nhật	
23.	Dương Thị Yến	07/10/1992	Nữ	Thái Nguyên	LS24	CNL	CQ	Ngày Thứ Bảy và Chủ nhật	
24.	Ma Thị Lệ	05/6/1976	Nữ	Cao Bằng	LS25	CNL	TC	Ngày Thứ Bảy và Chủ nhật	
25.	Lý Hoài Nam	04/09/1973	Nam	Thái Nguyên	LS26	CNL	TX	Ngày Thứ Bảy và Chủ nhật	
26.	Phan Thu Dương	03/6/1973	Nữ	Cao Bằng	LS27	CNL	CQ	Ngày Thứ Bảy và Chủ nhật	
27.	Nguyễn Thị Hồng Ánh	12/11/1977	Nữ	Bắc Thái	LS28	CNL	CQ	Ngày Thứ Bảy và Chủ nhật	
28.	Nguyễn Hữu Lưu	02/02/1987	Nam	Thanh Hóa	LS29	CNL	CQ	Ngày Thứ Bảy và Chủ nhật	Bổ sung 01 hồ sơ xét tuyển
29.	Lâm Ngọc Thắng	15/09/1966	Nam	Thái Nguyên	LS30	CNL	VLVH	Ngày Thứ Bảy và Chủ nhật	
30.	Nguyễn Thị Thùy Trang	01/10/1988	Nữ	Thái Nguyên	LS31	CNL	CQ	Ngày Thứ Bảy và Chủ nhật	
31.	Trần Xuân Tùng	07/10/1990	Nam	Thái Nguyên	LS32	CNL	VLVH	Ngày Thứ Bảy và Chủ nhật	

II. DANH SÁCH HỒ SƠ KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN NHẬP HỌC

STT	Họ và tên	Sinh ngày	Giới tính	Nơi sinh	Mã HS	Trình độ	Hình thức đào tạo	Lớp học	Ghi chú
1.	Nguyễn Tiến Hào	03/9/1972	Nam	Bắc Ninh	LS22	CNL		Ngày Thứ Bảy và Chủ nhật	Giấy xác nhận của Viện Đại học mở đã học mở đã hoàn thành khóa học, chưa có QĐCNTN